

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ CAO I-LOGISTICS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ CAO I-LOGISTICS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: I-LOGISTICS HIGH TECHNOLOGY SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: I-LOGISTICS.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108323687

3. Ngày thành lập: 13/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 58 Phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989744855

Fax:

Email: ilogistics37@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
2.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
3.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Nghị định 54/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật dược)	4772
4.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
5.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
6.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Xuất, nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh	8299
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (Nghị định 168/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Du lịch)	5510

9.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động khí tượng thủy văn (Nghị định 38/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật khí tượng thủy văn)	7490
10.	Xuất bản phần mềm	5820(Chính)
11.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
12.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
20.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
21.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
22.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
25.	Vận tải hành khách đường sắt (Nghị định 14/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt)	4911
26.	Vận tải hàng hóa đường sắt (Nghị định 14/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt)	4912
27.	Vận tải bằng xe buýt (Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4920
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác (Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Nghị định số 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933

30.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Nghị định số 110/2014/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa)	5022
31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Nghị định số 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4931
32.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa (Nghị định số 110/2014/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa)	5021
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
36.	Bốc xếp hàng hóa	5224
37.	Dịch vụ đóng gói	8292
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
39.	Bán buôn tổng hợp	4690
40.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
41.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
42.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
43.	Quảng cáo	7310
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
45.	Xây dựng nhà các loại	4100
46.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
47.	Phá dỡ	4311
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
51.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng.	4329
52.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
53.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

54.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN NGỌC MINH	Phòng 243 khối B1, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.500	125.000.000	25,000	B3851849	
			Tổng số	12.500	125.000.000	25,000		
2	TRẦN NHẬT DŨNG	P708 N02 Khu Ba Hàng A, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	20,000	040081000071	
			Tổng số	10.000	100.000.000	20,000		
3	NGUYỄN MINH THO	Phòng 2428- Chung cư VP5 Khu đô thị Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	20,000	B3863489	
			Tổng số	10.000	100.000.000	20,000		
4	HÀ HUY BÌNH	Số 34 tổ 1, phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	17.500	175.000.000	35,000	013221921	
			Tổng số	17.500	175.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ HUY BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 22/09/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013221921

Ngày cấp: 21/10/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 34 tổ 1, phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 58 Phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội